

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa:

Ngũ đơn: Chị **Ma Thị Thảo U**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn Làng Lè, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh **Vi Văn N**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị Thảo U và anh Vi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Vi Hải Đăng, sinh ngày 24/01/2019 cho anh Vi Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Ma Thị Thảo U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Vi Hải Đăng, sinh ngày 24/01/2019 là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng, kể từ tháng 04/2022. Chị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị U và anh N xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị U và anh N không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị Thảo U phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003968 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh TU Quang. Chị U đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TU Quang;
- VKSND tỉnh TU Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh TU Quang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hà